

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 22 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:144/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H

Sinh ngày: 13 – 3 - 1979

Địa chỉ: Xóm 2 (thôn M), xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Đặng Đình T

Sinh ngày: 27 – 4 - 1977

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Đặng Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về con chung*: Chị Trần Thị H và anh Đặng Đình T có 01 con chung, là cháu: Đặng Quỳnh A – sinh ngày 29 – 8 – 2008

Giao con chung Đặng Quỳnh A cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Đặng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H

Anh Đặng Đình T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Đặng Đình T đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định của Tòa án. Sự tự thỏa thuận về phân chia tài sản chung của vợ chồng cụ thể như sau:

•Giao cho anh Đặng Đình T sở hữu, sử dụng toàn bộ tài sản chung của anh Đặng Đình T và chị Trần Thị H, gồm:

- 01 thửa đất số “00”, tờ bản đồ số: Trích đo, diện tích 496 m² thuộc Thôn S, xã V, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp CH00155 mang tên anh Đặng Đình T và chị Trần Thị H do UBND huyện K cấp ngày 26 tháng 5 năm 2014, trên thửa đất có 01 ngôi nhà xây đổ bằng diện tích 80m² cùng công trình vệ sinh liền kề.

- 01 bộ bàn ghế gỗ tràm gồm 01 bàn, 01 ghế dài, 02 ghế tựa, 02 đố;

- 01 tủ lạnh loại 01 cửa đứng nhãn hiệu AQUA;

- 01 tủ đựng ti vi bằng kính.

Ngoài các tài sản trên vợ chồng anh Đặng Đình T và chị Trần Thị H không còn tài sản nào khác.

Anh Đặng Đình T phải đưa lại cho chị Trần Thị H số tiền: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) là tiền chia tài sản.

Tại thời điểm ngày hòa giải thành, anh T chưa giao tiền cho chị H. Sau khi anh T giao tiền chia tài sản cho chị H, làm giấy biên nhận, anh T có toàn quyền làm thủ tục sang tên đổi chủ đối với các tài sản chung là nhà, đất đã nêu trên.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005557 ngày 27 tháng 01 năm 2019. Nay chị Trần Thị H được hoàn trả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Chị H, anh T;
- VKS ND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã V, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Xuân Hoàng

